

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng  
chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh  
Trường Đại học Đồng Nai

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-KĐCLGDSG ngày 01/7/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 565/KH-KĐCLGDSG ngày 22/7/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 13 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Đồng Nai;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 13 ngày 11/8/2024.

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Nai của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Nai đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Nai sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 41/50 tiêu chí (chiếm 82,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

**Điều 3.** Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Đồng Nai theo quy định hiện hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH Đồng Nai;
- Lưu: VT.



**TM. HỘI ĐỒNG  
CHỦ TỊCH**

**Dương Mộng Hà**

**Phụ lục I**  
**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**

(Kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
<b>Tiêu chuẩn 1</b>		4,00	3	100	<b>Tiêu chuẩn 7</b>		4,00	5	100		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4								
<b>Tiêu chuẩn 2</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.4	4					
Tiêu chí 2.1	3				Tiêu chí 7.5	4					
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>						
Tiêu chí 2.3	4	<b>Tiêu chuẩn 3</b>		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
Tiêu chí 3.1	4	Tiêu chí 8.2	4								
Tiêu chí 3.2	3	Tiêu chí 8.3	4								
Tiêu chí 3.3	4	Tiêu chí 8.4	4								
<b>Tiêu chuẩn 4</b>		4,00	3	100	Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chí 4.1	4				<b>Tiêu chuẩn 9</b>		4,00	4	80,00		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.1	5					
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 9.2	3								
<b>Tiêu chuẩn 5</b>		3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.3	3				<b>Tiêu chuẩn 10</b>		3,67	4	66,67		
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.2	4								
<b>Tiêu chuẩn 6</b>		3,86	6	85,71	Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 10.6	3					
Tiêu chí 6.4	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>		3,60	3	60,00		
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.1	3					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.7	4	Tiêu chí 11.3	4								
		Tiêu chí 11.4	3								
		Tiêu chí 11.5	4								
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>				
<b>3,86</b>					<b>41</b>		<b>82,00</b>				

**Phụ lục II**  
**KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐKĐCLGD ngày 11/8/2024*  
*của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)*

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Đồng Nai, giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo gồm chuẩn đầu ra kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm và triển vọng việc làm của người học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo năm 2017, 2019 và 2021 khi xây dựng, rà soát, điều chỉnh có lấy ý kiến các bên liên quan; và được công bố công khai.

2. Trường/Khoa đã rà soát và ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo năm 2017 và điều chỉnh vào năm 2020, 2022. Các phiên bản của Bản mô tả chương trình đào tạo sau mỗi lần rà soát, điều chỉnh đã được cập nhật một số nội dung có liên quan và được hoàn thiện trên cơ sở tiếp thu ý kiến góp ý của các bên liên quan. Các đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin; được chỉnh sửa theo mẫu chung thống nhất của Trường. Các đề cương học phần có thiết kế ma trận chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương học phần được công bố công khai trên cổng thông tin điện tử của Khoa. Người học được cung cấp chương trình đào tạo và đề cương học phần tại tài khoản điện tử cá nhân.

3. Chương trình dạy học hiện hành đã thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và mức tự chủ và trách nhiệm thông qua ma trận kỹ năng thể hiện sự đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra. Các học phần trong phiên bản chương trình dạy học hiện hành thể hiện sự tương thích về nội dung dựa vào điều kiện ràng buộc giữa các học phần. Các đề cương học phần đã xác định rõ tổ hợp các phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp đáp ứng chuẩn đầu ra học phần. Chương trình dạy học thiết kế các học phần được gắn kết theo các khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp một cách có hệ thống. Các học phần trong chương trình đào tạo được bố trí hợp lý vào 08 học kỳ trong 04 năm. Trường xây dựng, rà soát, điều chỉnh chương trình dạy học các năm 2018, 2020 và 2022 và có tham khảo các chương trình đào tạo của các trường trong nước.

4. Triết lý giáo dục được phát biểu rõ ràng, phù hợp với định hướng phát triển, sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu của trường. Triết lý giáo dục được công bố công khai. Trường quán triệt triết lý giáo dục đến cán bộ, giảng viên và người học. Đề cương học phần thiết kế các nội dung chương mục áp dụng các phương pháp giảng dạy khác nhau định hướng người học đạt được chuẩn đầu ra và giúp người học lĩnh hội kiến thức và kỹ năng. Chương trình dạy học còn chú trọng việc rèn

luyện các kỹ năng thiết yếu và kỹ năng mềm, bên cạnh các kỹ năng nghề nghiệp. Các đề cương học phần có yêu cầu thời gian tự học và có mô tả cách hướng dẫn người học có kế hoạch tự chuẩn bị nội dung môn học nhằm hướng đến việc rèn luyện năng lực tự học.

5. Trường đã ban hành các quy định liên quan đến việc thiết kế các công cụ kiểm tra đánh giá học phần đáp ứng chuẩn đầu ra được phân nhiệm. Các quy định làm căn cứ triển khai hoạt động kiểm tra đánh giá dựa vào chuẩn đầu ra. Trường ban hành các quy định liên quan đến nội dung kiểm tra đánh giá học phần, liên quan đến việc phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá, cũng như liên quan đến việc khiếu nại/phúc khảo kết quả kiểm tra đánh giá. Người học dễ dàng tiếp cận các quy định này qua các hình thức khác nhau để thực hiện quyền lợi xem, khiếu nại và phúc khảo kết quả học tập.

6. Căn cứ vào các chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên của Trường, Khoa Kinh tế đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đội ngũ của Khoa. Kế hoạch, chỉ tiêu, điều kiện, tiêu chí tuyển dụng giảng viên được thông báo công khai hằng năm. Đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình đào tạo đáp ứng các tiêu chuẩn theo qui định; có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có khả năng hoàn thành nhiệm vụ và đạt hiệu quả của công việc theo từng năm học. Trường có chính sách hỗ trợ đối với giảng viên đi bồi dưỡng, học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Các loại hình và số lượng hoạt động nghiên cứu của giảng viên được xác định rõ ràng, được Khoa giám sát và thực hiện theo định mức chung của Trường.

7. Trường/Khoa đã phân tích, dự báo, đề xuất nhu cầu nhân sự, có kế hoạch tuyển dụng, bố trí nhân sự theo yêu cầu công việc; có chính sách thu hút, tuyển dụng và đào tạo bồi dưỡng nhân viên rõ ràng. Có hệ thống các văn bản quy định về khối lượng và nghĩa vụ lao động cho nhân viên nhằm quản lý sử dụng và đánh giá nhân viên theo hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên được tham gia xây dựng, góp ý trong quá trình xây dựng quy định đánh giá hiệu quả công việc. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ cấp trường và cấp đơn vị làm việc nhiệt tình và có trách nhiệm, có năng lực hỗ trợ người học trong nhiều hoạt động, thường xuyên được đánh giá tốt.

8. Các chính sách, tiêu chí tuyển sinh của Trường rõ ràng, đầy đủ, được cập nhật và được công bố công khai trên nhiều kênh thông tin khác nhau; được rà soát và đánh giá hằng năm. Kết quả tỉ lệ người học nhập học so với chỉ tiêu tuyển sinh và điểm tuyển đầu vào tăng hằng năm. Hệ thống quản lý đào tạo và quản lý hoạt động hỗ trợ người học được tin học hóa, giúp giám sát tốt và dễ dàng theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ, thôi học, sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện và việc làm của người học. Trường đầu tư xây dựng môi trường học tập, làm việc thân thiện, an toàn, tăng cường mảng xanh và các thiết kế cảnh quan hợp lý tạo không khí thoải mái và được các bên liên quan đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng học, phòng làm việc, các phòng chức năng của Trường có các thiết bị phù hợp phục vụ cho nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và học tập của đội ngũ cán bộ giảng viên, nhân viên và người học. Thư viện có liên kết và trao đổi học liệu với thư viện các trường trong khu vực nhằm nâng số lượng đầu sách, phong phú loại hình tài liệu để đáp ứng các hoạt động chuyên môn của chương

trình đào tạo. Hạ tầng hệ thống công nghệ thông tin do Phòng Tổ chức - Hành chính và Quản trị phụ trách đảm bảo ổn định đường truyền, lưu thông mạng nội bộ được duy tu, bảo dưỡng theo kế hoạch định kỳ. Trường ban hành các quy định về môi trường, sức khỏe và an toàn học đường; đã triển khai nhiều hoạt động về tập huấn phòng cháy chữa cháy. Bộ phận y tế có đủ nhân lực và trang thiết bị để chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động và người học.

10. Trường ban hành văn bản liên quan đến việc thu thập thông tin về nhu cầu nhân lực thị trường làm căn cứ phát triển chương trình đào tạo. Khoa đã thực hiện triển khai rà soát, điều chỉnh chương trình đào tạo năm 2018, 2020 và 2022. Trường ban hành văn bản liên quan đến việc tổ chức xây dựng, thẩm định, cập nhật, đánh giá và ban hành chương trình đào tạo. Khoa có thực hiện những sản phẩm khoa học với các hình thức khác nhau có thể vận dụng triển khai vào hoạt động giảng dạy. Trường có văn bản quy định về việc đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ; có kế hoạch và tổ chức lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và có cải tiến. Có đơn vị phụ trách công tác bảo đảm chất lượng; có các quy định, hướng dẫn thực hiện, quy trình thực hiện và các mẫu phiếu khảo sát ý kiến; với sự phân nhiệm cho các đơn vị chức năng và các đơn vị đào tạo.

11. Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập và đối sánh giữa các khóa học và các ngành trong Khoa và Trường. Có phần mềm quản lý đào tạo UIS hỗ trợ quản lý dữ liệu người học. Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các Khoa thực hiện khảo sát hằng năm về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp. Số liệu về tình hình việc làm của người học tốt nghiệp được xác lập, giám sát và được đối sánh với các chương trình đào tạo khác của Khoa/Trường. Các hoạt động khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về các dịch vụ hỗ trợ, cơ sở vật chất, thư viện được triển khai định kỳ, theo quy trình và quy định. Mức độ hài lòng được đối sánh giữa các năm, giữa các ngành trong Trường. Khoa Kinh tế và các đơn vị liên quan có xem xét và thực hiện cải tiến các hoạt động trên cơ sở báo cáo về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chương trình đào tạo.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Đồng Nai và Khoa Kinh tế cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Mục tiêu chương trình đào tạo được ban hành cần thu thập dữ liệu sơ cấp về nhu cầu thị trường lao động của ngành Quản trị kinh doanh. Mục tiêu chung cần bao hàm tất các mục tiêu cụ thể và ngược lại. Chuẩn đầu ra kiến thức là những nội dung mà người học sở hữu về mặt nhận thức, vì vậy cần sử dụng các động Bloom phù hợp. Chuẩn đầu ra cần đảm bảo tương thích với các mục tiêu cụ thể. Hệ thống minh chứng cần lưu trữ nguồn dữ liệu sơ cấp của hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan nhằm cải tiến chuẩn đầu ra. Các hình thức công khai chuẩn đầu ra cần đa dạng.

2. Trường cần ban hành văn bản quy định, hướng dẫn xây dựng và rà soát, chỉnh sửa Bản mô tả chương trình đào tạo để các đơn vị thực hiện đồng bộ trong toàn Trường. Đồng thời, Trường cần cập nhật, hoàn thiện đầy đủ nội dung yêu cầu đối với bản mô tả chương trình đào tạo theo quy định.. Khoa/bộ môn cần rà soát điều chỉnh thông tin ở một số đề cương chi tiết học phần để đảm bảo các thông tin rõ ràng, đầy đủ và phù hợp với quy định hiện hành; cần có hướng dẫn cụ thể thời gian tự học theo từng chương mục. Cần đa dạng hóa các hình thức công khai chương trình đào tạo và các đề cương học phần để tạo điều kiện cho các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.

3. Khoa cần bảo đảm sự phân nhiệm hợp lý giữa học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo trong ma trận tương quan giữa học phần đối với chuẩn đầu ra trong chương trình dạy học hiện hành. Cần rà soát và đánh giá các tổ hợp phương pháp dạy và học, phương pháp kiểm tra đánh tương ứng với từng chương mục trong học phần sau mỗi học kỳ để kiểm chứng tính phù hợp. Khoa cần bổ sung điều kiện ràng buộc cho một số học phần còn thiếu. Cần tham khảo các chương trình đào tạo nước ngoài khi xây dựng hoặc điều chỉnh chương trình dạy học.

4. Trường/Khoa cần tiếp tục phổ biến, tuyên truyền và giải thích để toàn thể các đối tượng liên quan ngoài Trường hiểu rõ nội dung ý nghĩa triết lý giáo dục của Trường và cần được vận dụng trong hoạt động dạy và học. Nội dung khảo sát người học về hoạt động dạy và học cần cụ thể và cần khảo sát ý kiến của giảng viên về hoạt động dạy và học. Chương trình dạy học cần mô tả các kỹ năng thiết yếu, các kỹ năng mềm mà người học được rèn luyện. Cần có hướng dẫn cụ thể cho thời gian tự học cùng với các biện pháp đo lường và giám sát việc tự học của người học trong các đề cương học phần; cần hướng dẫn cách mà người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao năng lực học tập.

5. Trường cần ban hành văn bản liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá học phần với các nội dung liên quan trong cùng một văn bản; trong đó, có những hướng dẫn cụ thể về việc tổ chức và quản lý hoạt động kiểm tra đánh giá điểm quá trình của người học. Trường cần đa dạng hoá các hình thức công bố các quy định liên quan đến hoạt động kiểm tra đánh giá, phản hồi, khiếu nại/phúc khảo điểm. Đề thi và đáp án cần thiết kế dựa vào chuẩn đầu ra học phần và cần được công bố công khai. Kết quả kiểm tra đánh giá của người học cần phải phân tích được mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của học phần. Trường cần có những hướng dẫn cụ thể việc giúp người học căn cứ vào kết quả kiểm tra đánh giá để cải thiện kết quả học tập.

6. Trường cần tiếp tục phát triển chính sách tuyển dụng nhân lực có trình độ cao, bổ sung thêm một số chính sách đãi ngộ, cử giảng viên đi học trình độ tiến sĩ; thực hiện điều chỉnh mức lương đủ hấp dẫn để giữ chân giảng viên có trình độ chuyên môn cao yên tâm làm việc, gắn bó lâu dài với Trường. Trường cần ưu tiên mở các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên và cần định kỳ tổ chức đánh giá hiệu quả của các khóa tập huấn bồi dưỡng, để có kế hoạch bồi dưỡng giảng viên sát với nhu cầu thực tế. Trường/Khoa cần chính sách hỗ trợ, khuyến khích và tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên của ngành Quản trị kinh doanh tăng

cường tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học cả về số lượng và chất lượng.

7. Trường/Khoa cần có quy hoạch rõ ràng hơn về đội ngũ nhân viên để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số; cần chỉ rõ các yêu cầu riêng biệt, mang tính đặc thù công việc của từng đơn vị công tác để có các tiêu chí tuyển dụng nhân viên. Xác định rõ hơn trách nhiệm của từng nhân viên ở các bộ phận để mối quan hệ, phối hợp giữa các bộ phận đồng bộ. Cần chú trọng hơn các khoá tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ có liên quan trực tiếp đến chuyên môn hay đặc thù công việc mà nhân viên đang đảm nhận. Xây dựng, bổ sung các tiêu chí giám sát đánh giá về chất lượng và hiệu quả công việc để tăng tính hiệu quả của việc quản trị nhân viên và đánh giá nhân sự.

8. Trường cần xây dựng chính sách khuyến khích để thu hút những thí sinh có thành tích xuất sắc, giỏi đăng ký xét tuyển vào học ngành Quản trị kinh doanh. Phân tích cụ thể tương quan chất lượng đầu vào và kết quả học tập của người học để đánh giá chính xác hiệu quả của tiêu chí và phương pháp lựa chọn người học. Xây dựng quy trình phối hợp giữa các đơn vị để theo dõi, giám sát và phản hồi kịp thời sự tiến bộ trong học tập, khối lượng học tập của người học. Tổ chức khảo sát sự hài lòng người học về chất lượng, hiệu quả các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm riêng cho từng loại chương trình đào tạo; đánh giá cụ thể hiệu quả các hoạt động hỗ trợ người học để cải tiến chất lượng dịch vụ hỗ trợ qua các năm.

9. Trường cần ban hành quy định và định kỳ triển khai hoạt động khảo sát về mức độ đáp ứng của hệ thống phòng học, phòng làm việc, và hệ thống phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng; đầu tư cung cấp dịch vụ truy cập tài liệu số cho người đọc qua thiết bị di động (app); đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt; nâng cấp các hệ thống phần mềm quản lý theo hướng tập trung và liên thông dữ liệu, hỗ trợ lãnh đạo trong công tác quản lý và điều hành tương thích với xu hướng chuyển đổi số; ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường cần rà soát thống nhất quy trình liên quan đến hoạt động thiết kế, rà soát, cập nhật và cải tiến chương trình đào tạo; trong đó, cần có hướng dẫn cụ thể việc xây dựng, rà soát, thiết kế và cập nhật đề cương học phần. Trường cần có ban hành văn bản chính thức liên quan đến hoạt động rà soát, đánh giá thường xuyên quá trình dạy học đảm bảo sự đáp ứng chuẩn đầu ra. Khoa cần có báo cáo tổng hợp về số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học vận dụng trong hoạt động dạy và học. Trường cần xây dựng hệ thống giám sát, đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích một cách hệ thống. Cần định kỳ tổng kết và có báo cáo đánh giá kết quả cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của các đơn vị trên cơ sở ý kiến đóng góp từ các đợt khảo sát. Sử dụng công cụ công nghệ thông tin (phần mềm) và xây dựng cơ sở dữ liệu chung để liên thông việc thu thập và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan. Trường cần cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan. Sử dụng kết quả khảo sát ý kiến các bên liên quan cho phù hợp với từng đơn vị (khoa/phòng/trung tâm) để các đơn vị cải tiến các hoạt động của họ.



11. Cần có sự phối hợp tốt hơn giữa các phòng chức năng và Khoa Kinh tế trong việc đánh giá, phân tích, giám sát tỉ lệ người học thôi học và tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh nhằm cải tiến chất lượng chương trình đào tạo, giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ tốt nghiệp. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động của cố vấn học tập trong việc hỗ trợ người học rút ngắn thời gian tốt nghiệp. Cần đối sánh tỉ lệ người học tốt nghiệp ngành Quản trị kinh doanh có việc làm so với người học tốt nghiệp cùng ngành từ các trường khác trong nước. Cần tăng cường và cải tiến hoạt động hỗ trợ người học hướng nghiệp, khởi nghiệp, tạo việc làm nhằm đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực của địa phương và cả nước. Trường cần ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học dành riêng cho người học với các định mức kinh phí rõ ràng cho các loại hình nghiên cứu khoa học để tạo điều kiện cho người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học theo quy định. Cần có biện pháp khuyến khích người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học. Cần có quy định và tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học Đồng Nai. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Trường Đại học Đồng Nai cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.

